

Bản án số: 664/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12.7.2018.

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1450/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28.5.2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18.6.2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B – sinh năm: 1959. (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: 1/1A ấp 2, xã X, huyện Y, Tp. Z.

Bị đơn: Bà Vương Thị B – sinh năm: 1961. (vắng mặt)

Thường trú: 1/1A ấp 2, xã X, huyện Y, Tp. Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20.11.2017, bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ông và bà Vương Thị B tự nguyện tổ chức đám cưới vào năm 1984, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, Tp. Z vào ngày 20.7.1984.

Sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình ông, sau đó thì ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bà B cờ bạc, đánh đề, gây ra nợ nần ông phải trả nợ cho bà, từ đó vợ chồng không còn tin tưởng, thường xuyên cãi nhau, mặc dù ông đã nhiều lần khuyên can nhưng bà B vẫn không thay đổi. Ông bà ly thân từ năm 2016 đến nay.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin ly hôn với bà Vương Thị B.

- Về con chung: có 02 con chung đã trưởng thành Nguyễn Thị Kim V, sinh ngày 08.3.1985 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 07.4.1987.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải ông Nguyễn Văn B và bà Vương Thị B thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bà B không đến Tòa nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về phía bị đơn Vương Thị B, Tòa án đã tổng đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà B vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn B và bà Vương Thị B là ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn bà Vương Thị B cư trú tại 1/1A ấp 2, xã X, huyện Y nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng bà Vương Thị B không đến, phiên tòa phải hoãn và Quyết định hoãn phiên tòa cũng được tổng đạt hợp lệ cho bà B nhưng bà B vẫn không có mặt. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn B có đơn xin vắng mặt. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy ông Nguyễn Văn B và bà Vương Thị B tự nguyện xây dựng gia đình từ năm 1984, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, thành phố Z vào ngày 20.7.1984 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

* Về quan hệ vợ chồng: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ông Nguyễn Văn B và bà Vương Thị B có thời gian sống chung từ năm 1984, có đăng ký kết hôn và đã có 02 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh theo lời trình bày của ông B là do bà B cờ bạc, đánh đẽ, vợ chồng thường xuyên gây gổ cãi nhau và không còn tin tưởng nhau. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và Thông báo phiên hòa giải theo quy định để tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để ông Nguyễn Văn B và bà Vương Thị B trở về đoàn tụ với nhau nhưng bà Vương Thị B không đến, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn B và bà Vương Thị B đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết nên việc ông Nguyễn Văn B yêu cầu ly hôn với bà Vương Thị B là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

* Về con chung: có 02 con chung đã trưởng thành Nguyễn Thị Kim V, sinh ngày 08.3.1985 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 07.4.1987.

* Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Vương Thị B, Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà Vương Thị B không đến Tòa để đưa ra ý kiến và yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn B chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn B.

* Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Văn B được ly hôn bà Vương Thị B.

* Về con chung: có 02 con chung đã trưởng thành Nguyễn Thị Kim V, sinh ngày 08.3.1985 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 07.4.1987.

* Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí DSST: Ông Nguyễn Văn B chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0017495 ngày 12.12.2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hồng Hoa

